TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 507/2023/HC-PT
Ngày: 05 - 7 - 2023
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 6 và ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 320/TLPT-HC ngày 02 tháng 06 năm 2021 về việc: "Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 27/2017/HC-ST ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1271/2023/QĐPT-HC ngày 30 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Trần Văn Bích S, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã Tân M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Ngô Ngọc T, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: số 260/43E đường Lưu Hữu P, Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Đ (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T - Viên chức Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế C.

Địa chỉ: 145 Đường tỉnh 822, ấp C, xã Tân M, huyện Đ , tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Ngọc H (có mặt)

Địa chỉ: 55 K, phường Nguyễn Thái B, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Uỷ ban nhân dân tỉnh Long An (xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Vũ T1 – Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện là ông Trần Văn Bích S

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 07/11/2016 của ông Trần Văn Bích S trình bày:

Ủy ban nhân dân huyện Đ có Quyết định 9382/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và có Quyết định 9383/QĐ-UBND cùng ký ngày 24/10/2016 về việc bồi thường hỗ trợ do bị thiệt hại về đất cho ông Trần Văn Bích S. Ông S thấy mức hỗ trợ cho hộ của ông S quá thấp, chỉ được 0,4 lần đơn giá đất nông nghiệp cùng loại, trong khi đó hộ bà Phạm Thị T2 có đất bị thu hồi (gần đất ông S) được tính mức hỗ trợ: Diện tích x đơn giá đất x 02 lần, đất của bà T2 bị thu hồi ít hơn đất ông S bị thu hồi nhưng bà T2 nhận tiền cao hơn ông S rất nhiều.

Vì vậy ông S khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ, Công ty Cổ phần Đầu trư Quốc tế C nâng mức hỗ trợ cho ông S cụ thể như sau:

- 4.963m^2 x 45.000 x 02 lần.

- 9.283m^2 x 30.000 x 02 lần.

Tại Bản trình bày ý kiến ngày 18/01/2017 của đại diện Ủy ban nhân dân huyện Đ là ông Trần Thế Luân trình bày:

Thực hiện bản án số 09/2015/HC-PT ngày 28/01/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Ủy ban nhân dân huyện Đ có Quyết định 9382/QĐ-UBND về việc thu hồi 14.246m^2 tại các thửa đất 113, 115 cùng tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại xã Tân Mỹ và có Quyết định cùng ngày số 9383/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất đối với hộ ông Trần Văn Bích S số tiền 866.590.185đ. Tiếp sau đó, Ủy ban nhân dân huyện Đ có Quyết định 20576/QĐ-

UBND ngày 29.12.2016 bồi thường hỗ trợ bổ sung 88.620.176đ cho hộ ông Trần Văn Bích S.

Việc ông S đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ nâng mức hỗ trợ đơn giá đất lên 02 lần là không có căn cứ xem xét, mức hỗ trợ chỉ được 0,4 lần đơn giá đất cùng loại, trong bảng giá đất định kỳ 05 năm được ban hành kèm theo Quyết định 60/2014/QĐ-UBND ngày 19.12.2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị Tòa án giữ nguyên các Quyết định nói trên và bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Bích S.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 27/2017/HC-ST ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Bích S về việc yêu cầu nâng mức hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm lên gấp 02 lần đơn giá diện tích đất bị thu hồi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/4/2017 người khởi kiện ông Trần Văn Bích S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu hủy Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Tại bản án hành chính phúc thẩm số 178/2019/HC-PT ngày 16/4/2019 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Văn Bích S, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện

Hủy Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Long An.

Ngoài ra, bản án phúc thẩm còn quyết định về án phí theo quy định pháp luật.

Ngày 11/3/2020, Ủy ban nhân dân huyện Đ có văn bản đề nghị xem xét lại bản án hành chính phúc thẩm nêu trên theo trình tự giám đốc thẩm.

Tại bản án giám đốc thẩm số 06/2021/HC-GĐT ngày 12/4/2021 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hủy toàn bộ bản án phúc thẩm, giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Người khởi kiện là ông Trần Văn Bích S (có ông Ngô Ngọc T đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 9383/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của Uỷ ban nhân dân huyện Đ do quyết định này căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ để tính hỗ trợ cho ông S đối với phần đất bị thu hồi theo hệ số 0.4 lần đơn giá đất nông nghiệp cùng loại là không đúng quy định của pháp luật vì việc chậm bồi thường là do lỗi của Ủy ban nhân dân huyện Đ khi lấy đất ông S cấp cho người khác sai quy định. Đối với Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá để bồi thường về đất và mức hỗ trợ thực hiện Dự án sân Gofl của Công ty C đầu tư trên địa bàn xã Tân Mỹ, ông S không kháng cáo yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nữa.

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Đ xin vắng mặt nhưng có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là ông Nguyễn Thanh T phát biểu ý kiến không đồng ý yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì việc hỗ trợ cho ông Trần Văn Bích S để thực hiện Dự án sân Gofl của Công ty C đầu tư trên địa bàn xã Tân Mỹ, huyện Đ được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế C (có bà Trương Thị Ngọc H đại diện theo ủy quyền) yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân tỉnh Long An xin vắng mặt nhưng có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là ông Phạm Vũ T1 phát biểu ý kiến: Ủy ban nhân dân tỉnh Long An đồng ý tham gia vụ án tại cấp phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An sẽ thi hành theo bản án của Tòa án cấp phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Ủy ban huyện Đ ban hành Quyết định 9383/QĐ-UBND áp dụng Nghị định 47/2014/NĐ-CP để tính hỗ trợ cho ông S đối với phần đất bị thu hồi theo hệ số 0.4 lần đơn giá đất nông nghiệp cùng loại là không đúng quy định pháp luật vì việc bồi thường chậm là do lỗi của người bị kiện. Trường hợp của ông S cần phải áp dụng Nghị định 69/2009/NĐ-CP để tính hỗ trợ, theo đó mức hỗ trợ tối thiểu phải được 1,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại. Do đó, Tòa án

cấp sơ thẩm bác khởi kiện của ông S là chưa phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông S, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy một phần Quyết định 9383/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Đ đối với phần hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án triệu tập hợp lệ, người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Đ , tỉnh Long An, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, đều xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Ngày 24/10/2016, Uỷ ban nhân dân huyện Đ đã ban hành Quyết định số 9383/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho ông Trần Văn Bích S số tiền 866.590.185 đồng do thu hồi diện tích 14.246m^2 đất thuộc thửa 113, 115 tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp Chánh, xã Tân Mỹ, huyện Đ , tỉnh Long An của ông S để thực hiện Dự án sân Gofl của Công ty C đầu tư trên địa bàn xã Tân Mỹ, huyện Đ , trong đó hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm với mức 0.4 lần đơn giá đất nông nghiệp cùng loại.

[3] Ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Uỷ ban nhân dân huyện Đ nâng mức hỗ trợ đối với phần đất bị thu hồi lên thành 02 lần đơn giá đất nông nghiệp cùng loại. Căn cứ khoản 3, 4 Điều 3; khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính thì Quyết định 9383/QĐ-UBND là quyết định hành chính có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Khiếu kiện quyết định hành chính" nhưng phần quyết định lại tuyên bác yêu cầu khởi kiện về việc buộc người bị kiện thực hiện hành vi hành chính, và không xem xét giải quyết đối với Quyết định 9383/QĐ-UBND là giải quyết chưa triệt để. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có thu thập tài liệu, chứng cứ và nhận định Quyết định 9383/QĐ-UBND, xác định Uỷ ban nhân dân huyện Đ (chủ thể ban hành quyết định) là người bị kiện. Do đó, thiếu sót này của cấp sơ thẩm không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là ông S (có ông Tấn đại diện theo ủy quyền) xác định không yêu cầu xem xét Quyết định số 2871/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân tỉnh Long An ngày 13/7/2016. Người

bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh Long An không có ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[4] Hồ sơ vụ án thể hiện, dự án sân golf của Công ty cổ phần Đầu tư Quốc tế C trên địa bàn xã Tân Mỹ, huyện Đ được phê duyệt phương án bồi thường vào năm 2008-2009. Năm 2010, Uỷ ban nhân Uỷ ban nhân dân huyện Đ đã ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi diện tích đất nêu tại mục [2] cho ông Huỳnh Văn Phong. Tại bản án hành chính phúc thẩm số 09/2015/HC-PT ngày 28/01/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai giữa ông S với Ủy ban nhân dân huyện Đ tỉnh Long An (đã có hiệu lực pháp luật) xác định việc Uỷ ban nhân dân huyện Đ cấp đất cho ông Phong là sai đối tượng nên Uỷ ban nhân dân huyện Đ đã ban hành Quyết định 9383/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi diện tích đất trên cho ông Trần Văn Bích S.

[5] Tại thời điểm ông S được bồi thường, hỗ trợ thì Nghị định 69/2009/NĐ-CP của Chính phủ đã hết hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, như phân tích tại mục [4], việc chậm bồi thường, hỗ trợ không phải do lỗi chủ quan của ông S. Mặt khác, tại khoản 3 Điều 34 Nghị định 47/2014/NĐ-CP quy định: "Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 01/7/2014 tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt". Do đó, trường hợp của ông S phải được giải quyết bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt năm 2009 và Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ.

[6] Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Nghị định 69/2009/NĐ-CP thì mức hỗ trợ bằng tiền từ 1,5 đến 5 lần giá đất nông nghiệp bị thu hồi.

[7] Đối chiếu quy định pháp luật với phân tích nêu trên, việc Uỷ ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định 9383/QĐ-UBND chỉ hỗ trợ cho ông S 0,4 lần giá đất nông nghiệp bị thu hồi là không đúng quy định pháp luật.

[8] Ngoài ra, trong cùng dự án có trường hợp của bà Phạm Thị T2 (là người cùng địa phương với ông S, có cùng loại đất bị thu hồi làm dự án như ông S) nhưng được hỗ trợ 02 lần đơn giá đất nông nghiệp. Uỷ ban nhân dân huyện Đ cho rằng trường hợp của bà T2 là căn cứ vào Quyết định 3454/QĐ-UBND ngày 23/9/2015 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Long An, còn trường hợp của ông S là căn cứ vào Quyết định 2871/QĐ-UBND ngày 13/7/2016. Xét thấy, Quyết định 2871/QĐ-UBND và 3454/QĐ-UBND đều do Uỷ ban nhân dân tỉnh Long An ban hành và căn cứ vào Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, nhưng lại quy định mức hỗ trợ khác nhau. Hơn nữa, bản án hành chính phúc thẩm số 09/2015/HC-PT ngày 28/01/2015 (cơ sở để ban hành Quyết định

9383/QĐ-UBND) có hiệu lực từ tháng 01/2015 là trước thời điểm ban hành Quyết định số 3454/QĐ-UBND và trước thời điểm thu hồi đất của bà T2, nhưng Uỷ ban nhân dân huyện Đ chỉ tính hỗ trợ cho ông S với mức 0,4 lần đơn giá đất nông nghiệp là không phù hợp.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá đầy đủ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và phán quyết gây ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự nên chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng phân tích trên như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[10] Án phí:

[10.1] Án phí hành chính sơ thẩm: Uỷ ban nhân dân huyện Đ phải chịu 200.000 đồng; Ông Trần Văn Bích S không phải chịu.

[10.2] Án phí hành chính phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên người có kháng cáo không phải chịu, theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

Áp dụng vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là ông Trần Văn Bích S. Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 27/2017/HC-ST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Bích S.

Hủy một phần Quyết định số 9383/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của Uỷ ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do bị thiệt hại về đất đối với hộ ông (bà): Trần Văn Bích S đối với phần hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm.

Buộc Uỷ ban nhân dân huyện Đ , tỉnh Long An thực hiện nhiệm vụ, công vụ hỗ trợ khi thu hồi diện tích đất 14.246m^2 đất thuộc thửa 113, 115 tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại ấp Chánh, xã Tân Mỹ, huyện Đ , tỉnh Long An của ông Trần Văn Bích S theo đúng quy định của pháp luật.

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Uỷ ban nhân dân huyện Đ phải chịu 200.000 đồng.

- Ông Trần Văn Bích S không phải chịu. Hoàn trả cho ông Trần Văn Bích S 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000541 ngày 27/12/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Văn Bích S không phải chịu. Hoàn trả cho ông Trần Văn Bích S 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000805 ngày 19/4/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Long An (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- Cục THADS tỉnh Long An (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu HSVA (1), VP (5), 15b (PPC);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Nhựt Bình